TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134/2026/QĐST-VHNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2026/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Ông Lê Phước M, sinh năm 1971; CCCD: 074071010677; cư trú tại: Số A, đường L, khu phố T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Thị Xuân T, sinh năm 1969; CCCD: 092169009341; cư trú tại: Số A, đường L, khu phố T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Xuân T và ông Lê Phước M chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ (nay là phường Ô, thành phố Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93/2005, ngày 21 tháng 3 năm 2005. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Phước M và bà Phạm Thị Xuân T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông Lê Phước M và bà Phạm Thị Xuân T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] *Về con chung*: Bà Phạm Thị Xuân T và ông Lê Phước M có 01 người con chung là anh Lê L, sinh ngày 12/10/2002. Do con chung đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Lê Phước M và bà Phạm Thị Xuân T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về lệ phí sơ thẩm*: Ông Lê Phước M và bà Phạm Thị Xuân T mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Phước M và bà Phạm Thị Xuân T thuận tình ly hôn với nhau.

1.2. *Về con chung*: Bà Phạm Thị Xuân T và ông Lê Phước M có 01 người con chung là anh Lê L, sinh ngày 12/10/2002. Do con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Lê Phước M và bà Phạm Thị Xuân T tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Phước M và bà Phạm Thị Xuân T mỗi người tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0010203 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV15 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng THADS Khu vực 15);
- UBND P. Ô Môn, TP. Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Vọng

TAND KHU VỰC 15

MNI130326.TL.QDBA 651